

### 3.3. Phân tích cấu trúc tài chính của doanh nghiệp

#### 3.3.1. Phân tích cấu trúc tài sản của doanh nghiệp

Phân tích cấu trúc tài sản giúp nhà phân tích đánh giá được tình hình sử dụng vốn đã huy động.

Để phân tích cấu trúc tài sản, trước hết cần đánh giá sự thay đổi quy mô tổng tài sản cũng như từng loại tài sản cụ thể, sau đó tiến hành đánh giá sự biến động tỷ trọng từng loại tài sản trong tổng tài sản (kết cấu). Cụ thể, có 2 cách để phân tích cấu trúc tài sản như sau:

**Cách 1:** Thiết kế Bảng cân đối kế toán dạng so sánh (bao gồm cả quy mô và tỷ trọng). Cách này sẽ cho phép đánh giá toàn diện sự biến động về quy mô và kết cấu của tất cả các loại tài sản.

**Bảng 3.1. Phân tích cấu trúc tài sản**

*Đvt: đ, ngđ, trđ....*

| Chỉ tiêu                              | Cuối năm N |                        | Cuối năm N+1 |                        | Chênh lệch             |                             |          |
|---------------------------------------|------------|------------------------|--------------|------------------------|------------------------|-----------------------------|----------|
|                                       | Số tiền    | Tỷ trọng (%)           | Số tiền      | Tỷ trọng (%)           | +/-                    | %                           | Tỷ trọng |
| <b>A. TSNH</b>                        | $A_0$      | $(A_0/T_0) \times 100$ | $A_1$        | $(A_1/T_1) \times 100$ | $\Delta A = A_1 - A_0$ | $(\Delta A/A_0) \times 100$ |          |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | $a_0$      | $(a_0/T_0) \times 100$ | $a_1$        | $(a_1/T_1) \times 100$ | $\Delta a = a_1 - a_0$ | $(\Delta a/a_0) \times 100$ |          |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn         | $b_0$      | $(b_0/T_0) \times 100$ | $b_1$        | $(b_1/T_1) \times 100$ | $\Delta b = b_1 - b_0$ | $(\Delta b/b_0) \times 100$ |          |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn      |            |                        |              |                        |                        |                             |          |
| IV. Hàng tồn kho                      |            |                        |              |                        |                        |                             |          |
| V. TSNH khác                          |            |                        |              |                        |                        |                             |          |
| <b>B. TSDH</b>                        |            |                        |              |                        |                        |                             |          |
| I. Các khoản phải thu dài hạn         |            |                        |              |                        |                        |                             |          |
| II. TSCĐ                              |            |                        |              |                        |                        |                             |          |
| III. BĐS đầu tư                       |            |                        |              |                        |                        |                             |          |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn           |            |                        |              |                        |                        |                             |          |

|                             |                         |            |                         |            |                                          |                                                 |  |
|-----------------------------|-------------------------|------------|-------------------------|------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------|--|
| V. Đầu tư tài chính dài hạn |                         |            |                         |            |                                          |                                                 |  |
| VI. TSDH khác               |                         |            |                         |            |                                          |                                                 |  |
| <b>Tổng TS</b>              | <b><math>T_0</math></b> | <b>100</b> | <b><math>T_1</math></b> | <b>100</b> | <b><math>\Delta T = T_1 - T_0</math></b> | <b><math>(\Delta T / T_0) \times 100</math></b> |  |

### Cách 2:

- Trước hết, nhà phân tích tiến hành phân tích quy mô tài sản bằng cách đánh giá sự biến động về mặt giá trị của các loại tài sản. Bảng phân tích quy mô tài sản được lập như Bảng 3.2.

- Sau đó, tiến hành phân tích kết cấu tài sản dựa vào tỷ trọng của các loại tài sản chiếm tỷ trọng lớn và có ảnh hưởng nhiều đến kết cấu tài sản chung, bao gồm: tỷ trọng các khoản phải thu (cả ngắn hạn và dài hạn), tỷ trọng hàng tồn kho, tỷ trọng tài sản cố định, tỷ trọng các khoản đầu tư tài chính (cả ngắn hạn và dài hạn), tỷ trọng bất động sản đầu tư (nếu bất động sản đầu tư chiếm tỷ trọng lớn). Bảng phân tích kết cấu tài sản được lập như Bảng 3.3.

**Bảng 3.2. Phân tích quy mô tài sản**

*Đvt: đ, ngđ, trđ....*

| Chỉ tiêu                              | Cuối năm<br>N           | Cuối năm<br>N+1         | Chênh lệch                               |                                                 |
|---------------------------------------|-------------------------|-------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------|
|                                       |                         |                         | +/-                                      | %                                               |
| <b>A. Tài sản ngắn hạn</b>            | $A_0$                   | $A_1$                   | $\Delta A = A_1 - A_0$                   | $(\Delta A / A_0) \times 100$                   |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | $a_0$                   | $a_1$                   | $\Delta a = a_1 - a_0$                   | $(\Delta a / a_0) \times 100$                   |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn         | $b_0$                   | $b_1$                   | $\Delta b = b_1 - b_0$                   | $(\Delta b / b_0) \times 100$                   |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn      |                         |                         |                                          |                                                 |
| IV. Hàng tồn kho                      |                         |                         |                                          |                                                 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác              |                         |                         |                                          |                                                 |
| <b>B. Tài sản dài hạn</b>             |                         |                         |                                          |                                                 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn         |                         |                         |                                          |                                                 |
| II. Tài sản cố định                   |                         |                         |                                          |                                                 |
| III. Bất động sản đầu tư              |                         |                         |                                          |                                                 |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn           |                         |                         |                                          |                                                 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn           |                         |                         |                                          |                                                 |
| VI. Tài sản dài hạn khác              |                         |                         |                                          |                                                 |
| <b>Tổng tài sản</b>                   | <b><math>T_0</math></b> | <b><math>T_1</math></b> | <b><math>\Delta T = T_1 - T_0</math></b> | <b><math>(\Delta T / T_0) \times 100</math></b> |

**Bảng 3.3. Phân tích kết cấu tài sản**

*Đvt: đ, ngđ, trđ....*

| Chỉ tiêu                                                  | ĐVT      | Cuối năm<br>N               | Cuối năm<br>N+1             | Chênh<br>lệch   |
|-----------------------------------------------------------|----------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------|
| 1. Tổng tài sản                                           | đ, ngđ.. | $T_0$                       | $T_1$                       |                 |
| 2. Giá trị các khoản phải thu<br>(ngắn hạn và dài hạn)    | đ, ngđ.. | $a_0$                       | $a_1$                       |                 |
| 3. Giá trị hàng tồn kho                                   | đ, ngđ.. |                             |                             |                 |
| 4. Giá trị còn lại của TSCĐ                               | đ, ngđ.. |                             |                             |                 |
| 5. Giá trị các khoản đầu tư tài<br>chính ngắn hạn+dài hạn | đ, ngđ.. |                             |                             |                 |
| 6. Giá trị còn lại của BĐS đầu tư                         | đ, ngđ.. |                             |                             |                 |
| 7. Tỷ trọng các khoản phải thu                            | %        | $\%a_0=(a_0/T_0)\times 100$ | $\%a_1=(a_1/T_1)\times 100$ | $\%a_1 - \%a_0$ |
| 8. Tỷ trọng hàng tồn kho                                  | %        |                             |                             |                 |
| 9. Tỷ trọng tài sản cố định                               | %        |                             |                             |                 |
| 10. Tỷ trọng các khoản ĐTTC                               | %        |                             |                             |                 |
| 11. Tỷ trọng bất động sản đầu tư                          | %        |                             |                             |                 |

Cách này cho phép đánh giá khái quát sự biến động về quy mô và kết cấu của các loại tài sản chiếm tỷ trọng lớn, do đó không thể đánh giá một cách toàn diện tất cả các loại tài sản của doanh nghiệp.

Khi phân tích cấu trúc tài sản cần lưu ý đến một số khoản mục như tiền và các khoản tương đương tiền, hàng tồn kho, các khoản phải thu, đầu tư tài chính, TSCĐ.

**\* Các nhân tố ảnh hưởng đến cấu trúc tài sản:**

- + Đặc điểm ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp.
- + Đặc điểm hoạt động trong từng thời kỳ, chính sách trong từng thời kỳ.
- + Chính sách bán hàng: phương thức bán hàng, chính sách tín dụng, v.v.
- + Chính sách dự trữ, công tác quản lý và bảo quản, tính thời vụ, v.v. của hàng tồn kho.
- + Chính sách kế toán: phương pháp khấu hao tài sản, phương pháp tính giá xuất kho, phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang, v.v.
- + Công tác quản lý và thu hồi nợ, khả năng thanh toán của khách hàng.
- + Chính sách của Nhà nước.